

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn huyện Phụng Hiệp tháng 12 năm 2022

I. Tổng quan về giá cả thị trường trên địa bàn huyện Phụng Hiệp

Tiếp tục thực hiện công tác cập nhật và báo cáo diễn biến giá hàng hóa thiết yếu, tình hình giá cả thị trường tháng 12 trên địa bàn huyện.

Theo ghi nhận các mặt hàng lương thực, thực phẩm; giá vật tư phân bón trong tháng bình ổn; Giá gas trong tháng điều chỉnh tăng với tháng trước; xăng dầu trong tháng 03 lần điều chỉnh giá.

Các mặt hàng như vật liệu xây dựng ổn định, thực phẩm, thiết yếu trên thị trường vẫn bình ổn. Trong tháng 12 giá xăng dầu có xu hướng điều chỉnh giảm cụ thể: ngày 01/12/2022 điều chỉnh giảm, ngày 12/12 điều chỉnh giảm lần 2 và ngày 21/12/2022 điều chỉnh giảm; giá gas bán lẻ tăng so với tháng trước giao động từ 16.000-19.000đ/bình 12 kg tại các cửa kê khai giá;

II. Diễn biến cụ thể:

1. Lương thực, thực phẩm

a. Lương thực:

Giá lúa IR 50404 là 5.100đồng/kg, OM 18 là 5.500 - 5.700 đồng/kg, giống lúa IR 50404 là 6.600 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg; OM 18 là 7.100 đồng/kg, tăng 300 đồng/kg; riêng RVT giữ ổn định 7.200 đồng/kg.

Giá gạo gạo tẻ thường (Khang Dân hoặc tương đương 14.000đồng/kg, gạo thơm thái hạt dài giá 21.500đ/kg, gạo thơm Jasmine Xuân Hồng giá 18.000đ/kg, gạo Hương Lài sữa giá 22.000đ/kg, gạo trắng hạt dài 5% giá 16.400đ/kg, gạo Tây Đô Thiên Kim giá 16.400đ/kg...

Gạo nếp ngon (nếp cái hoa vàng hạt dài hoặc tương đương) giá 20.000/kg.

b. Thực phẩm:

Diễn biến cụ thể trong tháng như sau: giá heo hơi tại Phụng Hiệp hiện có giá, có giá từ 52.000đ/kg - 54.000đ/kg, thịt lợn. giá một số loại thịt tại chợ, sạp như sau: giá thịt thăn 100.000 đ/kg; thịt ba chỉ có giá 110.000 đ/kg, thịt đùi heo 100.000đ/kg; gà ta làm sẵn nguyên con có giá 130.000 đ/kg; vịt làm sẵn nguyên con 65.000 đồng /kg; thịt thăn bò có giá 230.000đ/kg, bò phi lê dao động từ 220.000 - 230.000đ/kg.

Mặt hàng tươi sống bình ổn giá so với tháng trước cụ thể: cá bạc má có giá 60.000 đ/kg, cá hường 80.000đ/kg, cá lù đù 110.000 đ/kg, vịt xiêm 90.000 - 95.000 đ/kg, tôm sú ướp lạnh cỡ 30-40 con /kg có giá 220.000 đ/kg, cua biển tươi còn sống 2-3 con kg (cua thịt) 280.000đ/kg. Cá lóc nuôi từ 50.000 - 55.000đ/kg, cá lóc đồng dao động từ 100.000 - 130.000đ/kg,

Hiện tại các mặt hàng rau củ quả thiết yếu trong tháng, cụ thể cà chua 25.000 đồng/kg, cải xanh 17.000 đ/kg, bắp cải trắng 19.000 đồng/kg, bí đỏ 18.000 đ/kg, bí xanh 18.000đ/kg, cà rốt 18.000 đ/kg, cải ngọt 14.000đ/kg;

Giá một số trái cây trong tháng tương đối ổn định, cụ thể: Bưởi da xanh có giá từ 25.000 - 30.000 đ/kg, cam sành từ 15.000 - 20.000 đ/kg, cam xoàn giá từ 25.000 - 35.000 đ/kg, dưa hấu không hạt 17.900 đ/kg, khóm Cầu Đúc từ 10.000 - 15.000 đồng/trái.

c. Các loại thức uống:

Giá một số loại bia: Bia SG Lager thùng 24lon x 330ml giá là 255.000 đồng /thùng; Bia Tiger 24lon x 330ml có giá 360.000 đồng/thùng; Bia Heineken 24lonx330ml giá 440.000-455.000 đồng/thùng; Bia 333 thùng 24x330ml có giá 245.000 đồng/thùng. Nước giải khát: Pepsi lon cao 24x330ml giá 190.000 đồng/thùng; Fanta lon cao 24x330ml giá 89.000 đồng/thùng; Coca cola lon cao 24x320ml có giá 198.000 đồng/thùng; Sprite chanh 12 lon 320ml có giá 89.000đ/thùng.

2. Vật tư, vật liệu xây dựng:

Xăng dầu: 01/12/2022 Dầu DO 0,05S-II giảm 1.590đ, giá bán lẻ 23.210đ; Xăng Ron 95 - III giảm 1,080đ, giá bán lẻ 22.700đ; đến ngày 21/12/2022 Dầu DO 0,05S-II giảm giá bán lẻ 22.030đ; Xăng Ron 95 - III giảm giá bán lẻ 21.110đ; giá gas bán lẻ tại các cửa giảm 16.000-19.000 đ bình 12kg tùy loại;

Giá vật liệu xây dựng trong tháng và quý tương đối ổn định, cụ thể: giá bán lẻ xi măng PCB40 Tây Đô đa dụng có giá 83.000 đồng/bao/50kg; Sắt 6 Tây Đô thép cuộn có giá 18.700đ/kg; sắt 8 Tây Đô 19.000đ/kg; sắt 10 Tây Đô 110.000đ/cây 11.7m, sắt 12 Tây Đô 156.000đ/cây 11.7m; sắt 14 Tây Đô 213.000đ/cây 11.7m; sắt 16 Tây Đô 276.000đ/cây 11.7m; sắt 18 Tây Đô 353.000đ/cây 11.7m.

Giá phân bón trong tháng bình ổn so với tháng trước cụ thể một số mặt hàng: DAP TQ tăng 2.110 đồng/kg giá 26.100 đ/kg; NPK 20-20-15 Việt Hàn tăng 100đ/kg giá 12.680 đ/kg; NPK Bình Điền: 25-25-5 tăng 430 đ/kg giá 22.150 đ/kg; NPK Con cò vàng 30-10-10 giảm 530 đ/kg giá 15.600 đồng/kg; URE Cà Mau: tăng 1.840đ/kg giá 17.320đ/kg.

3. Giá vàng và đô la Mỹ:

Giá vàng 23 tại thời điểm bán ra: kỳ trước - kỳ này 5.130.000–5.150.000đồng/chỉ.

Giá Dollar Mỹ: Tỷ giá Dollar bán ra kỳ trước - kỳ này 2.470.000 – 2.360.00 đồng/100USD.

(Đính kèm phụ lục trong phần nền)

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường của Phòng Tài chính Kế hoạch trên địa bàn huyện Phụng Hiệp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (QLGCSDN)
- TP, Phó Trưởng phòng;
- Lưu VT.TV

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thanh Lâm